

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1880 /SYT-NVY
V/v cập nhật báo cáo xếp cấp
chuyên môn kỹ thuật các cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh

Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế.

Thực hiện Công văn số 847/BYT-BH ngày 10/6/2025 của Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế về việc cập nhật báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Theo thẩm quyền được phân công, năm 2024 Sở Y tế tỉnh Hải Dương đã thẩm định và xếp cấp 25 đơn vị, bao gồm: 23 đơn vị y tế công lập (Bệnh viện đa khoa tỉnh và 09 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; 12 Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và 01 cơ sở 2 của Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn) và 02 đơn vị y tế tư nhân (Bệnh viện Hòa Bình, Bệnh viện tư nhân Mắt quốc tế DND). Kết quả được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Hải Dương vào ngày 10/12/2024. Đến thời điểm hiện tại, Sở Y tế Hải Dương chưa có cập nhật thông tin bổ sung.

Sở Y tế Hải Dương kính gửi báo cáo Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Trung Chính

PHỤ LỤC

Kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Gửi kèm theo Công văn số 1880/SYT-NVY ngày 12/6/2025 của Sở Y tế Hải Dương)

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Công lập cấp cơ bản: 26 cơ sở

STT	Tên cơ sở KBCB	Mã CS KCB	Điểm chấm xếp cấp CMKT	Xếp cấp	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyến CMKT đã xếp trước 1/1/2025
1.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	30013	59	Cơ bản	I	Tỉnh
2.	Bệnh viện Phụ Sản	30335	35	Cơ bản	II	Tỉnh
3.	Bệnh viện Y học cổ truyền	30298	34	Cơ bản	II	Tỉnh
4.	Bệnh viện Phong Chí Linh	30039	21	Cơ bản	III	Tỉnh
5.	Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh	30341	23	Cơ bản	II	Tỉnh
6.	Bệnh viện Nhi	30330	36	Cơ bản	II	Tỉnh
7.	Bệnh viện Mắt và Da Liễu	30302	42	Cơ bản	II	Tỉnh
8.	Bệnh viện Phổi	30299	32	Cơ bản	I	Tỉnh
9.	Bệnh viện Tâm thần	30300	35	Cơ bản	II	Tỉnh
10.	Bệnh viện Phục hồi chức năng	30301	31	Cơ bản	II	Tỉnh
11.	Trung tâm Y tế huyện Nam Sách	30004	21	Cơ bản	III	Huyện
12.	Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà	30009	22	Cơ bản	III	Huyện
13.	Trung tâm Y tế huyện Kim Thành	30010	28	Cơ bản	III	Huyện
14.	Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ	30007	29	Cơ bản	II	Huyện
15.	Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện	30011	30	Cơ bản	III	Huyện
16.	Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn (trụ sở)	30005	29	Cơ bản	II	Huyện
17.	Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn (cơ sở 2)	30281	16	Cơ bản	II	Huyện
18.	Trung tâm Y tế huyện	30002	30	Cơ bản	III	Huyện

STT	Tên cơ sở KBCB	Mã CS KCB	Điểm chấm xếp cấp CMKT	Xếp cấp	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
	Bình Giang					
19.	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng	30012	28	Cơ bản	III	Huyện
20.	Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc	30008	27	Cơ bản	II	Huyện
21.	Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang	30006	29	Cơ bản	II	Huyện
22.	Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương	30001	33	Cơ bản	III	Huyện
23.	Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh	30003	31	Cơ bản	II	Huyện
24.	Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	30015	46	Cơ bản	II	Tỉnh
25.	Bệnh viện Quân Y 7	30014	55	Cơ bản	I	Tỉnh
26.	Bệnh xá Công an tỉnh Hải Dương	30350		Cơ bản	III	Huyện

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tư nhân cấp cơ bản: 02 cơ sở

STT	Tên cơ sở KBCB (02)	Mã CS KCB	Điểm chấm	Xếp cấp	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
1.	Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	30307	19	Cơ bản	III	Huyện
2.	Bệnh viện tư nhân Mắt Quốc tế DND	30382	19	Cơ bản	III	Huyện

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Công lập cấp ban đầu: 208 cơ sở (gồm 01 Phòng khám Phòng khám Ban Bảo vệ CSSK CB và 04 Phòng khám Đa khoa khu vực và 203 Trạm Y tế)

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
	Thành phố Hải Dương (01)			
1	Phòng khám Ban Bảo vệ CSSK CB tỉnh Hải Dương	30016	II	Tỉnh

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
	TYT thuộc TTYT thành phố Hải Dương (24)			
1	Trạm y tế phường Thạch Khôi	30171		Xã
2	Trạm y tế phường Tân Hưng	30195		Xã
3	Trạm y tế phường Bình Hàn	30017		Xã
4	Trạm y tế phường Cẩm Thượng	30018		Xã
5	Trạm y tế phường Hải Tân	30019		Xã
6	Trạm y tế phường Lê Thanh Nghị	30020		Xã
7	Trạm y tế phường Ngọc Châu	30021		Xã
8	Trạm y tế phường Nguyễn Trãi	30022		Xã
9	Trạm y tế phường Quang Trung	30023		Xã
10	Trạm y tế phường Thanh Bình	30024		Xã
11	Trạm y tế phường Trần Phú	30025		Xã
12	Trạm y tế phường Trần Hưng Đạo	30027		Xã
13	Trạm y tế phường Tứ Minh	30028		Xã
14	Trạm y tế phường Việt Hòa	30029		Xã
15	Trạm y tế xã An Thượng	30084		Xã
16	Trạm y tế phường Ái Quốc	30086		Xã
17	Trạm y tế phường Nam Đồng	30087		Xã
18	Trạm y tế xã Ngọc Sơn	30157		Xã
19	Trạm y tế xã Liên Hồng	30172		Xã
20	Trạm y tế xã Gia Xuyên	30193		Xã
21	Trạm y tế xã Quyết Thắng	30202		Xã
22	Trạm y tế xã Tiền Tiến	30217		Xã
23	Trạm y tế xã Nhị Châu	30088		Xã
24	Trạm y tế xã Tân Bình	30026		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Bình Giang (12)			
1	Phòng khám đa khoa khu vực Kê Sắt (*)	30296	III	Huyện
2	Trạm y tế xã Bình Xuyên	30031		Xã
3	Trạm y tế xã Cổ Bì	30032		Xã
4	Trạm y tế xã Hồng Khê	30033		Xã
5	Trạm y tế xã Hùng Thắng	30034		Xã
6	Trạm y tế xã Long Xuyên - B.Giang	30037		Xã
7	Trạm y tế xã Nhân Quyền	30038		Xã

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
8	Trạm y tế xã Thái Dương	30041		Xã
9	Trạm y tế xã Thái Hòa	30043		Xã
10	Trạm y tế xã Thúc Kháng	30044		Xã
11	Trạm y tế xã Vĩnh Hồng	30046		Xã
12	Trạm y tế xã Vĩnh Hưng	30047		Xã
	TYT thuộc TTYT thành phố Chí Linh (19)			
1	Trạm y tế phường Bến Tắm	30048		Xã
2	Trạm y tế phường Phả Lại	30049		Xã
3	Trạm y tế phường Sao Đỏ	30050		Xã
4	Trạm y tế phường Đồng Lạc - C.Linh	30051		Xã
5	Trạm y tế phường An Lạc	30052		Xã
6	Trạm y tế xã Bắc An	30053		Xã
7	Trạm y tế phường Cổ Thành	30054		Xã
8	Trạm y tế phường Cộng Hòa	30055		Xã
9	Trạm y tế phường Chí Minh	30056		Xã
10	Trạm y tế xã Hưng Đạo - C.Linh	30057		Xã
11	Trạm y tế phường Hoàng Tân	30058		Xã
12	Trạm y tế phường Hoàng Tiến	30059		Xã
13	Trạm y tế xã Hoàng Hoa Thám	30060		Xã
14	Trạm y tế xã Lê Lợi - C.Linh	30062		Xã
15	Trạm y tế xã Nhân Huệ	30063		Xã
16	Trạm y tế phường Tân Dân - C.Linh	30064		Xã
17	Trạm y tế Phường Thái Học	30065		Xã
18	Trạm y tế phường Văn Đức	30066		Xã
19	Trạm y tế phường Văn An	30067		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Nam Sách (15)			
1	Trạm y tế thị trấn Nam Sách	30369		Xã
2	Trạm y tế xã Nam Tân	30068		Xã
3	Trạm y tế xã Nam Hưng	30069		Xã
4	Trạm y tế xã Quốc Tuấn	30070		Xã
5	Trạm y tế xã Hợp Tiến	30072		Xã
6	Trạm y tế xã Hiệp Cát	30073		Xã
7	Trạm y tế xã Trần Phú	30074		Xã
8	Trạm y tế xã An Phú	30076		Xã

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
9	Trạm y tế xã An Sơn	30079		Xã
10	Trạm y tế xã Hồng Phong - N.Sách	30080		Xã
11	Trạm y tế xã Thái Tân	30081		Xã
12	Trạm y tế xã Minh Tân	30082		Xã
13	Trạm y tế xã Đồng Lạc - N.Sách	30085		Xã
14	Trạm y tế xã Cộng Hòa - N.Sách	30089		Xã
15	Trạm y tế xã An Bình	30090		Xã
	TYT thuộc TTYT thị xã Kinh Môn (23)			
1	Phòng khám đa khoa khu vực Phúc Thành (*)	30280	III	Huyện
2	Trạm y tế phường An Lưu	30091		Xã
3	Trạm y tế phường An Phụ	30092		Xã
4	Trạm y tế phường An Sinh	30093		Xã
5	Trạm y tế xã Bạch Đằng	30094		Xã
6	Trạm y tế phường Duy Tân	30095		Xã
7	Trạm y tế phường Hiến Thành	30096		Xã
8	Trạm y tế phường Hiệp An	30097		Xã
9	Trạm y tế xã Hiệp Hòa	30098		Xã
10	Trạm y tế phường Hiệp Sơn	30099		Xã
11	Trạm y tế xã Lạc Long	30101		Xã
12	Trạm y tế xã Lê Ninh	30102		Xã
13	Trạm y tế phường Long Xuyên - K.Môn	30103		Xã
14	Trạm y tế xã Minh Hòa	30104		Xã
15	Trạm y tế phường Minh Tân	30105		Xã
16	Trạm y tế phường Phạm Thái	30106		Xã
17	Trạm y tế phường Phú Thù	30107		Xã
18	Trạm y tế xã Quang Thành	30109		Xã
19	Trạm y tế phường Tân Dân - K.Môn	30110		Xã
20	Trạm y tế xã Thăng Long	30111		Xã
21	Trạm y tế phường Thái Thịnh	30113		Xã
22	Trạm y tế phường Thất Hùng	30114		Xã
23	Trạm y tế xã Thượng Quận	30115		Xã

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
	TYT thuộc TTYT huyện Ninh Giang (17)			
1	Phòng khám đa khoa khu vực Tuy Hòa (*)	30297	III	Huyện
2	Trạm y tế xã Bình Xuyên	30117		Xã
3	Trạm y tế xã An Đức	30119		Xã
4	Trạm y tế xã Đức Phúc	30120		Xã
5	Trạm y tế xã Hồng Dụ	30121		Xã
6	Trạm y tế xã Kiến Phúc	30122		Xã
7	Trạm y tế xã Hồng Phong - N.Giang	30123		Xã
8	Trạm y tế xã Hiệp Lực	30125		Xã
9	Trạm y tế xã Hưng Long	30126		Xã
10	Trạm y tế xã Nghĩa An	30130		Xã
11	Trạm y tế xã Ứng Hoè	30134		Xã
12	Trạm y tế xã Tân Hương	30137		Xã
13	Trạm y tế xã Tân Phong	30138		Xã
14	Trạm y tế xã Tân Quang	30139		Xã
15	Trạm y tế xã Văn Hội	30140		Xã
16	Trạm y tế xã Vĩnh Hòa	30143		Xã
17	Trạm y tế thị trấn Ninh Giang	30360		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Tứ Kỳ (20)			
1	Trạm y tế xã Đại Hợp	30148		Xã
2	Trạm y tế xã Bình Lăng	30149		Xã
3	Trạm y tế xã Lạc Phượng	30150		Xã
4	Trạm y tế xã Hà Kỳ	30152		Xã
5	Trạm y tế xã Hà Thanh	30153		Xã
6	Trạm y tế xã Hưng Đạo - T.Kỳ	30154		Xã
7	Trạm y tế xã Minh Đức	30155		Xã
8	Trạm y tế xã Nguyên Giáp	30158		Xã
9	Trạm y tế xã Dân An	30160		Xã
10	Trạm y tế xã Quang Khải	30161		Xã
11	Trạm y tế xã Quang Phục	30162		Xã
12	Trạm y tế xã Quang Trung - T.Kỳ	30163		Xã
13	Trạm y tế xã Kỳ Sơn	30164		Xã
14	Trạm y tế xã Tân Kỳ	30165		Xã
15	Trạm y tế xã Chí Minh - T.Kỳ	30166		Xã

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
16	Trạm y tế xã Tiên Động	30167		Xã
17	Trạm y tế xã Văn Tổ	30169		Xã
18	Trạm y tế xã An Thanh	30170		Xã
19	Trạm y tế thị trấn Tứ Kỳ	30144		Xã
20	Trạm y tế xã Đại Sơn	30147		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Gia Lộc (14)			
1	Trạm y tế xã Thống Nhất	30173		Xã
2	Trạm y tế xã Yết Kiêu	30176		Xã
3	Trạm y tế xã Lê Lợi - G.Lộc	30178		Xã
4	Trạm y tế xã Toàn Thắng	30179		Xã
5	Trạm y tế xã Đoàn Thượng	30180		Xã
6	Trạm y tế xã Nhật Quang	30181		Xã
7	Trạm y tế xã Quang Đức	30182		Xã
8	Trạm y tế xã Phạm Trấn	30185		Xã
9	Trạm y tế xã Thống Kênh	30186		Xã
10	Trạm y tế xã Hồng Hưng	30187		Xã
11	Trạm y tế xã Hoàng Diệu	30188		Xã
12	Trạm y tế thị trấn Gia Lộc	30189		Xã
13	Trạm y tế xã Gia Phúc	30191		Xã
14	Trạm y tế xã Gia Tiến	30192		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Thanh Hà (17)			
1	Trạm y tế xã Cẩm Việt	30197		Xã
2	Trạm y tế xã Hồng Lạc	30198		Xã
3	Trạm y tế xã Liên Mạc	30200		Xã
4	Trạm y tế xã An Phượng	30201		Xã
5	Trạm y tế xã Tân An	30203		Xã
6	Trạm y tế xã Tân Việt - T.Hà	30204		Xã
7	Trạm y tế xã Thanh An	30205		Xã
8	Trạm y tế xã Thanh Quang - T.Hà	30207		Xã
9	Trạm y tế xã Thanh Hải	30209		Xã
10	Trạm y tế xã Thanh Hồng	30210		Xã
11	Trạm y tế xã Thanh Lang	30212		Xã
12	Trạm y tế xã Thanh Sơn	30213		Xã
13	Trạm y tế xã Thanh Tân	30214		Xã
14	Trạm y tế xã Thanh Xuân	30216		Xã

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
15	Phòng khám đa khoa khu vực Hà Đông (*)	30303	III	Huyện
16	Trạm y tế xã Vĩnh Cường	30353		Xã
17	Trạm y tế thị trấn Thanh Hà	30357		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Kim Thành (14)			
1	Trạm y tế xã Đại Đức	30222		Xã
2	Trạm y tế xã Đồng Cẩm	30223		Xã
3	Trạm y tế xã Hòa Bình	30224		Xã
4	Trạm y tế xã Vũ Dũng	30225		Xã
5	Trạm y tế xã Lai Khê	30227		Xã
6	Trạm y tế xã Kim Đính	30228		Xã
7	Trạm y tế xã Kim Anh	30229		Xã
8	Trạm y tế xã Kim Liên	30231		Xã
9	Trạm y tế xã Kim Tân	30232		Xã
10	Trạm y tế xã Kim Xuyên	30233		Xã
11	Trạm y tế xã Ngũ Phúc	30236		Xã
12	Trạm y tế thị trấn Phú Thái	30237		Xã
13	Trạm y tế xã Tam Kỳ	30238		Xã
14	Trạm y tế xã Tuấn Việt	30240		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Thanh Miện (17)			
1	Trạm y tế xã Ngô Quyền	30242		Xã
2	Trạm y tế xã Đoàn Kết	30243		Xã
3	Trạm y tế xã Tân Trào	30244		Xã
4	Trạm y tế xã Lê Hồng	30245		Xã
5	Trạm y tế xã Hồng Quang	30246		Xã
6	Trạm y tế xã Thanh Tùng	30247		Xã
7	Trạm y tế xã Đoàn Tùng	30248		Xã
8	Trạm y tế xã Phạm Kha	30249		Xã
9	Trạm y tế xã Lam Sơn	30250		Xã
10	Trạm y tế Thị trấn Thanh Miện	30251		Xã
11	Trạm y tế xã Tứ Cường	30253		Xã
12	Trạm y tế xã Cao Thắng	30254		Xã
13	Trạm y tế xã Ngũ Hùng	30255		Xã
14	Trạm y tế xã Chi Lăng Bắc	30256		Xã
15	Trạm y tế xã Chi Lăng Nam	30257		Xã
16	Trạm y tế xã Thanh Giang	30259		Xã

STT	Tên cơ sở KBCB (208)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
17	Trạm y tế xã Hồng Phong	30260		Xã
	TYT thuộc TTYT huyện Cẩm Giàng (15)			
1	Trạm y tế thị trấn Cẩm Giang	30261		Xã
2	Trạm y tế xã Đức Chính	30263		Xã
3	Trạm y tế xã Cao An	30264		Xã
4	Trạm y tế xã Cẩm Đông	30265		Xã
5	Trạm y tế xã Phúc Điền	30266		Xã
6	Trạm y tế xã Cẩm Đoài	30267		Xã
7	Trạm y tế xã Định Sơn	30268		Xã
8	Trạm y tế xã Cẩm Hưng	30269		Xã
9	Trạm y tế xã Cẩm Hoàng	30270		Xã
10	Trạm y tế xã Cẩm Văn	30273		Xã
11	Trạm y tế xã Cẩm Vũ	30274		Xã
12	Trạm y tế xã Lương Điền	30275		Xã
13	Trạm y tế Thị trấn Lai Cách	30276		Xã
14	Trạm y tế xã Ngọc Liên	30277		Xã
15	Trạm y tế xã Tân Trường	30278		Xã

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tư nhân cấp ban đầu: 29 cơ sở

STT	Tên cơ sở KCB (29)	Mã CS KCB	Hạng bệnh viện trước 1/1/2025	Tuyển CMKT trước 1/1/2025
	Thành phố Hải Dương			
1	Phòng khám đa khoa Quốc tế Hà Nội	30383	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Thanh Bình	30339	III	Huyện
3	Phòng khám đa khoa Quốc tế Hải Dương	30347	III	Huyện
4	Phòng khám đa khoa Hiền Long	30394	III	Huyện
	Huyện Bình Giang			
1	Phòng khám đa khoa Thành Đông I	30349	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Trường Sơn	30355	III	Huyện
	Thành phố Chí Linh			
1	Phòng khám đa khoa Côn Sơn	30376	III	Huyện

	Huyện Nam Sách			
1	Phòng khám đa khoa Tập Hà	30304	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Quốc tế 256	30377	III	Huyện
	Thị xã Kinh Môn			
1	Phòng khám đa khoa Bảo An	30340		Huyện
2	Phòng khám đa khoa quốc tế Thuận An	30372	III	Huyện
3	Phòng khám đa khoa Phúc Hưng	30381	III	Huyện
	Huyện Ninh Giang			
1	Phòng khám đa khoa tư nhân Hồng Châu	30332	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Đức Minh	30337	III	Huyện
3	Phòng khám đa khoa Thiện Tâm	30373	III	Huyện
4	Phòng khám đa khoa Như Ý	30391	III	Huyện
	Huyện Tứ Kỳ			
1	Phòng khám đa khoa tư nhân An Bình	30334	III	Huyện
	Huyện Gia Lộc			
1	Phòng khám đa khoa Đức Thành Long	30348	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Tuấn Tài	30351	III	Huyện
3	Phòng khám đa khoa KTC Tuấn Hiền	30375	III	Huyện
	Huyện Thanh Hà			
1	Phòng khám Y cao Thanh Hà	30342	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Đức Anh	30393	III	Huyện
3	Phòng khám đa khoa Tâm An	30395	III	Huyện
	Huyện Kim Thành			
1	Phòng khám đa khoa Kim Đính	30358	III	Huyện
	Huyện Thanh Miện			

1	Phòng khám đa khoa Hải Dương-TM	30343	III	Huyện
2	Phòng khám Hà Nội - Hải Dương	30356	III	Huyện
3	Phòng khám đa khoa Tâm Đức	30374	III	Huyện
	Huyện Cẩm Giàng			
1	Phòng khám đa khoa Quang Vĩnh	30345	III	Huyện
2	Phòng khám đa khoa Tín Đức	30352	III	Huyện